

Số: /BC-UBND

Đức Cơ, ngày tháng 6 năm 2021

BÁO CÁO

Công tác thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính 6 tháng đầu năm 2021

Kính gửi: Sở Tư pháp tỉnh Gia Lai.

Thực hiện công văn số 762/STP-QLXLVPHC&TDTHPL ngày 19 tháng 5 năm 2021 của Sở Tư pháp tỉnh Gia Lai về báo cáo 6 tháng đầu năm 2021 đối với công tác thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính, UBND huyện Đức Cơ báo cáo cụ thể như sau:

I. TÌNH HÌNH VI PHẠM HÀNH CHÍNH VÀ ÁP DỤNG PHÁP LUẬT VỀ XỬ LÝ VI PHẠM HÀNH CHÍNH

2.1. Tình hình vi phạm hành chính

Trên cơ sở báo cáo của một số cơ quan, đơn vị và UBND cấp xã, tình hình XPVPHC 6 tháng đầu năm 2021 trên địa bàn huyện tập trung chủ yếu trên các lĩnh vực như: An toàn giao thông đường bộ, quản lý trật tự xã hội, cư trú, phòng dịch Covid 19.

Tổng số vi phạm hành chính trong 6 tháng đầu năm 2021 trên địa bàn huyện là: 2.036 vụ, với 2.305 đối tượng. Số vi phạm hành chính phát hiện mới trong kỳ: 2.036 vụ, với 2.305 đối tượng; đã ban hành 2.278 quyết định xử phạt vi phạm hành chính: trong đó: lĩnh vực trật tự an toàn giao thông 2.124; lĩnh vực trật tự xã hội: 102 vụ; lĩnh vực cư trú: 65 vụ, lĩnh vực phòng, chống dịch bệnh: 11 vụ; lĩnh vực tài nguyên nước, khoáng sản: 01; lĩnh vực tài chính, kế toán 01; xây dựng 01. Số vụ vi phạm hành chính kỳ trước chuyển sang (số vụ vi phạm chưa ra quyết định xử phạt của kỳ trước chuyển sang): 0 vụ, 0 đối tượng.

2.2. Tình hình xử phạt vi phạm hành chính

- Tổng số vụ vi phạm hành chính phát hiện mới trong kỳ bị xử phạt: 2.036 vụ, 2.305 đối tượng.

Tổng số tiền phạt thu được: 2.097.055.000 đồng.

- Áp dụng các hình thức để xử phạt bổ sung: Tước quyền sử dụng giấy phép, chứng chỉ hành nghề có thời hạn hoặc đình chỉ hoạt động có thời hạn: 167 trường hợp GPLX. Số vụ đình chỉ hoạt động có thời hạn: 0 vụ. Tịch thu tang vật, phương tiện: 02 quyết định, với số tang vật 02 hộp pháo và tịch thu khoáng sản vi phạm được quy đổi thành tiền với số tiền 8 triệu đồng. Trục xuất: 0 quyết định.

+ Số quyết định xử phạt trong kỳ đã thi hành 2.078 quyết định với số tiền 2.097.055.000^d.

+ Số quyết định còn lại chưa thi hành chuyển sang kỳ tiếp theo: 27 quyết định (*cảnh cáo: 0 quyết định; phạt tiền 27 quyết định, số tiền 18.550.000đ*).

- Tình hình thi hành quyết định XPVPHC: Số quyết định XPVPHC sai bị thu hồi: 0; Số quyết định XPVPHC bị sửa đổi: 0; Số quyết định hoãn, giảm, miễn thi hành phạt tiền: 0; Số quyết định XPVPHC bị cưỡng chế thi hành: 0; Số quyết định XPVPHC bị khiếu nại: 0; Số quyết định XPVPHC bị khởi kiện: 0

Số tiền thu được từ bán, thanh lý tang vật, phương tiện bị tịch thu: không có

+ Tổng số vụ VPHC chưa ban hành quyết định xử phạt chuyển sang kỳ tiếp theo: 39 vụ 39 đối tượng.

+ Số vụ VPHC phát hiện mới trong kỳ chưa ban hành quyết định xử phạt chuyển sang kỳ tiếp theo: 39 vụ 39 đối tượng.

2.3. Tình hình áp dụng các biện pháp xử lý hành chính

- Áp dụng biện pháp giáo dục tại xã, phường, thị trấn: 01 đối tượng; Đề nghị Tòa án áp dụng các biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc: 08 hồ sơ với 08 đối tượng; Áp dụng biện pháp thay thế xử lý vi phạm hành chính quản lý tại gia đình đối với chưa thành niên: 0 trường hợp.

- Tổ chức thi hành: Quyết định áp dụng các biện pháp xử lý hành chính do Tòa án quyết định: 05 hồ sơ 05 đối tượng; Đưa vào trường giáo dưỡng: 0 đối tượng; Đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc: 08 đối tượng; Hoãn, miễn chấp hành quyết định áp dụng biện pháp đưa vào trường giáo dưỡng, cơ sở giáo dục bắt buộc, cơ sở cai nghiện bắt buộc: 0 người; Số vụ bị khiếu nại, khởi kiện: 0 vụ.

II. Khó khăn, vướng mắc trong công tác xử lý vi phạm hành chính

Nhận thức về việc triển khai thực hiện các quy định của pháp luật về xử lý vi phạm hành chính ở một số cơ quan, đơn vị, các xã thị trấn chưa thật sự toàn diện, khi triển khai thực hiện đôi khi còn lúng túng phải trao đổi với các cơ quan, đơn vị có liên quan nên mất nhiều thời gian.

Các công chức được giao thực hiện các nhiệm vụ về báo cáo thống kê đa số kiêm nhiều nhiệm vụ công tác khác nên cũng gặp khó khăn trong việc hoàn thành đúng, đủ, chính xác, kịp thời.

Nguyên nhân

Đội ngũ công chức thực hiện các nhiệm vụ liên quan đến xử lý vi phạm hành chính còn ít về số lượng so với yêu cầu đặt ra và kiêm nhiệm nhiều công việc; chưa có nhiều kinh nghiệm trong công tác tham mưu xử lý vi phạm hành chính.

Kinh phí chi cơ sở vật chất, kỹ thuật cho công tác thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính được bố trí nhưng chưa đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ được giao.

Đối với các trường hợp cần tạm giữ tang vật thì cơ quan chức năng không có phương tiện bảo quản đối với các sản phẩm đòi hỏi điều kiện bảo quản đặc biệt, chưa có kho lưu giữ tang vật và các hình thức xử lý triệt để tang vật sau xử phạt vi phạm hành chính.

III. Đề xuất, kiến nghị

Đề nghị cấp có thẩm quyền thường xuyên tổ chức hội nghị tập huấn về công tác xử lý vi phạm hành chính. Đồng thời, tổ chức hội nghị, hội thảo nhằm trao đổi kinh nghiệm giữa các cơ quan, đơn vị liên quan trong quá trình tổ chức thực hiện Luật Xử lý vi phạm hành chính.

Trên đây là báo cáo công tác thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính 6 tháng đầu năm của huyện kính gửi Sở Tư pháp tỉnh theo dõi, tổng hợp./.

Nơi nhận:

- Sở Tư pháp;
- Lãnh đạo UBND huyện;
- Phòng Tư pháp;
- Lưu: VT, NC.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Siu Luynh

PHỤ LỤC 1
BẢNG TỔNG HỢP SỐ LIỆU BÁO CÁO VỀ XỬ PHẠT VI PHẠM HÀNH CHÍNH
(Kèm theo Báo cáo số :/BC-UBND ngày /6/2021 của UBND huyện Đức Cơ)

STT	Cơ quan/đơn vị ban hành quyết định xử phạt vi phạm hành chính	Tổng số vụ vi phạm			Tổng số đối tượng bị xử phạt						Tổng số quyết định xử phạt vi phạm hành chính	Kết quả thi hành quyết định xử phạt vi phạm hành chính					
		Số vụ bị xử phạt vi phạm hành chính	Số vụ chuyển truy cứu trách nhiệm hình sự	Số vụ áp dụng biện pháp thay thế nhắc nhở đối với người chưa thành niên	Tổ chức	Cá nhân				Đối tượng khác bị xử phạt như cá nhân (hộ gia đình, cộng đồng dân cư,...)		Số quyết định đã thi hành	Số quyết định hoãn, miễn, giảm	Số quyết định bị cưỡng chế thi hành	Số quyết định bị khiếu nại, khởi kiện	Tổng số tiền phạt thu được	Tổng số tiền thu được từ bán, thanh lý tang vật, phương tiện bị tịch thu
						Nam		Nữ									
						Dưới 18 tuổi	Từ đủ 18 tuổi trở lên	Dưới 18 tuổi	Từ đủ 18 tuổi trở lên								
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)	(12)	(13)	(14)	(15)	(16)	(17)	(18)
1	CT UBND huyện Đức Cơ	03	0	0	01	0	02	0	0	0	03	03	0	0	0	25.000.000	
2	Công an huyện Đức Cơ	1.380	0	0	0	52	1.129	0	402	0	1.649	1.622	0	0	0	1.737.040.000	
3	UBND thị trấn Chư Ty	125	0	0	0	0	120	0	25	0	125	125	0	0	0	82.900.000	
4	UBND xã Ia Din	34	0	0	0	24	02	06	02	0	34	34	0	0	0	23.865.000	
5	UBND xã Ia Dom	156	0	0	0	0	156	0	0	0	156	156	0	0	0	69.500.000	
6	UBND xã Ia Dok	21	0	0	0	0	21	0	0	0	21	21	0	0	0	15.050.000	
7	UBND xã Ia Kla	20	01	0	0	01	1	0	07	01	20	20	0	0	0	9.000.000	
8	UBND xã Ia Krêl	85	0	0	0	0	85	0	0	0	85	85	0	0	0	44.550.000	
9	UBND xã Ia Kriêng	18	0	0	0	0	15	0	03	0	18	18	0	0	0	13.400.000	
10	UBND xã Ia Lang	35	0	0	0	0	31	0	04	0	35	35	0	0	0	15.600.000	
11	UBND xã Ia Nan	86	0	0	0	12	74	0	0	0	86	86	0	0	0	33.400.000	
12	UBND xã Ia Pnôn	73	0	0	0	0	55	0	16	02	73	73	0	0	0	27.750.000	
	Tổng cộng:	2.036	01	0	01	89	1.691	06	459	03	2.305	2.278	0	0	0	2.097.055.000	

BẢNG TỔNG HỢP SỐ LIỆU BÁO CÁO VỀ ÁP DỤNG CÁC BIỆN PHÁP XỬ LÝ HÀNH CHÍNH

(Kèm theo Báo cáo số:/BC-UBND ngày .../6/2021 của UBND huyện Đức Cơ)

STT	Biện pháp xử lý hành chính	Tổng số đối tượng bị lập hồ sơ đề nghị		Tổng số đối tượng bị áp dụng các biện pháp xử lý hành chính		Tổng số đối tượng là người chưa thành niên được áp dụng biện pháp thay thế quản lý tại gia đình		Tình hình tổ chức thi hành quyết định áp dụng các biện pháp xử lý hành chính				
								Tổng số đối tượng đang chấp hành quyết định	Tổng số đối tượng được tạm đình chỉ chấp hành quyết định	Tổng số đối tượng được giảm thời hạn chấp hành quyết định	Tổng số đối tượng được hoãn chấp hành quyết định	Tổng số đối tượng được miễn chấp hành thời gian còn lại
		Nam	Nữ	Nam	Nữ	Nam	Nữ					
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)	(12)	(13)
1	Giáo dục tại xã, phường, thị trấn	1	0	1	0	0	0	1	0	0	0	0
2	Đưa vào trường giáo dưỡng	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0
3	Đưa vào cơ sở giáo dục bắt buộc	3	0	3	0	0	0	3	0	0	0	0
4	Đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc	8	0	8	0	0	0	8	0	0	0	0